

Hưng Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai và thuyết minh thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
03 tháng năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ thực tế triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị 03 tháng đầu năm 2026.

Cảng vụ Hàng hải Thái Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

I. Số thu phí, lệ phí, nộp NSNN:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Loại phí, lệ phí	Dự toán giao năm 2026		Thực hiện quý I/2026		So sánh với dự toán giao (%)
		Thu phí, lệ phí	Nộp NSNN	Thu phí, lệ phí	Nộp NSNN	
1	Phí cảng vụ	1.070	1.070	188,84	188,84	18
2	Phí BĐHH	2.700	2.700	456,66	456,66	17
3	Phí ra, vào cảng, bến TND	4.067	4.067	1.311,42	1.311,42	32
4	Phí ANCB	0	0	15	15	
5	Lệ phí ra, vào cảng biển	235	235	99,27	99,27	42
6	Lệ phí ra, vào cảng, bến TND	250	250	78,53	78,53	31
	Tổng cộng	8.322	8.322	2.149,72	2.149,72	26

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ được giao năm 2026: 16.540 triệu đồng

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ thực hiện 3 tháng năm 2026: 2.590 triệu đồng, đạt 16% so với dự toán giao năm 2026. Trong đó:

- Chi từ nguồn 12 (085) - Giáo dục đào tạo: 0 triệu đồng
- Chi từ nguồn 12 (341) – Quản lý hành chính: 2.590 triệu đồng
- + Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động: 2.095 triệu đồng
- + Các khoản đóng góp: 266 triệu đồng
- + Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng: 229 triệu đồng
- Chi từ nguồn 18 (341) - Quỹ tiền thưởng: 0 triệu đồng

Trên đây là báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 03 tháng năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình.

(Đính kèm biểu công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng năm 2026 chi tiết)./.

Nơi nhận:

- Các phòng, các đại diện (đề biết);
- Phòng TCHC (Niêm yết bảng thông báo) (t/h);
- Bộ phận quản trị trang web (đăng Website CVHHTB) (t/h);
- Phòng TCKT (đăng phần mềm T.Public) (t/h);
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC
Lê Minh Hiếu



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ tình hình thực tế thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị.

Cảng vụ Hàng hải Thái Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng năm 2026 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

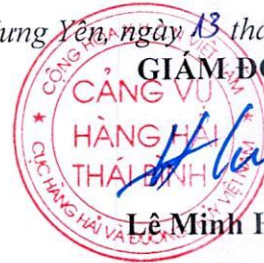
Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 3 tháng năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện 3 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	33.234	6.781		
I	Số thu phí, lệ phí	8.322	2.056	25	146
1	Lệ phí	485	99	20	104
	Lệ phí ra vào cảng biển	235	99	42	106
	Lệ phí ra, vào cảng, bến TND	250	79	31	4.112
2	Phí	7.837	1.957	25	149
	Phí hàng hải	1.070	189	18	53
	Phí Bảo đảm hàng hải	2.700	457	17	49
	Phí cảng, bến TND	4.067	1.311	32	7.076
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	8.322	2.135	26	180
1	Lệ phí	485	178	37	186
	Lệ phí ra vào cảng biển	235	99	42	106
	Lệ phí ra, vào cảng, bến TND	250	79	31	4.112



2	Phí	7.837	1.957	25	180
	Phí hàng hải	1.070	189	18	106
	Phí Bảo đảm hàng hải	2.700	457	17	51
	Phí cảng, bến TND	4.067	1.311	32	14.151
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.590	2.590		
1	Nguồn ngân sách trong nước	16.590	2.590		
1	Chi quản lý hành chính	16.540	2.590		
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	16.540	2.590	16	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	50	-		
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	50	-		

Hưng Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Hiếu

